

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 346/2019/HS-PT

Ngày 21-11- 2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Thông Kbuôr.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh, bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 21-11-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 349/2019/TLPT-HS ngày 28/10/2019 đối với bị cáo Dương Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2018/HSST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Dương Quang T - sinh ngày 15/3/1979, tại tỉnh K; Nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Ngọc T, sinh năm 1954 và bà Phan Thị Tr, sinh năm 1951; Vợ là Trần Thị N, sinh năm 1985 và có 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007).

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/6/2019, hiện đang tạm giam có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 08/6/2019, Dương Quang T (đôi tượng nghiện ma túy) trú tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đi xe buýt từ nhà đến khu vực xã E, huyện K để tìm mua ma túy về sử dụng. Sau đó T vào một quán nước không có biển hiệu tại thôn M, xã E để uống nước thì có 01 thanh niên chưa rõ lai lịch đến hỏi Trung có mua heroine để sử dụng không. T đồng ý và mua 200.000 đồng Heroine của người thanh niên này. Người thanh niên này đã đưa cho T 01 gói giấy bạc bên

trong có chứa chất bột màu trắng (heroine). Sau khi mua được Heroine T bỏ vào trong túi quần phía trước bên phải và tiếp tục ngồi uống nước. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày khi T đang ngồi uống nước thì bị tổ công tác thuộc đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Krông Pắc phát hiện bắt quả tang thu giữ trên người T 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 476/GĐMT-PC09 ngày 14/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2660gam, loại Heroine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HSST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Quang T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 08/6/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/9/2019, bị cáo Dương Quang T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Dương Quang T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Dương Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, do đó việc bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Quang T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Dương Quang T không tranh luận bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Dương Quang T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 08/6/2019, bị cáo Dương Quang T đã đi xe buýt từ nhà tại thôn A, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đến khu vực thuộc thôn M, xã E, huyện K để mua 200.000 đồng Heroine của người thanh niên (chưa rõ lai lịch) để sử dụng. Đến 15 giờ 40 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang, thu giữ trên người Trung 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng. Kết quả giám định đã xác định chất bột màu trắng, đựng trong 01 gói giấy bạc, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2660 gam, loại Heroin. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Dương Quang T, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Dương Quang T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho xã hội, hành vi này là nguyên nhân gây tổn hại cho sức khỏe con người, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt và mới đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong tình hình hiện nay. Mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, khi quyết định hình phạt bản án sơ thẩm cũng đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Dương Quang T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Quang T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2019/HS-ST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Quang T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 08/6/2019.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
-
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Thông Kbuôr